

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2018

V/v: *Ly hôn,*

tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuyên

2. Ông Nguyễn Trọng Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Phương - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Phương Quý - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2018/ TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị T , sinh năm 1991

HKTT: ...PT, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH

Nơi ở: TT, xã LS, huyện TX, tỉnh TH

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1984

HKTT và nơi ở: ...PT, phường PS, thành phố TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới năm 2006, nhưng đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/9/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống. Anh P ham chơi bời, không tu chí làm ăn, mỗi lần chị khuyên nhủ góp ý thì anh P chửi bới thậm chí đánh chị. Vợ chồng cũng đã được gia đình góp ý phân tích, động viên nhiều lần. Bản thân chị cũng đã nhiều lần tha thứ cho anh P nhưng anh P không sửa đổi nên mâu thuẫn không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị tha thiết đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn P ; Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là Nguyễn Thế A , sinh ngày 21/10/2007 và Nguyễn Trần Kh , sinh ngày 13/3/2014. Ly hôn chị xin được nuôi con chung Nguyễn Trần Kh ; anh Phong nuôi con chung Nguyễn Thế A , hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau; Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn Nguyễn Văn P : Tại bản tự khai và phiên hòa giải, anh Nguyễn Văn P khai thống nhất với lời khai của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thực trạng đời sống chung của vợ chồng. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn do không hợp nhau về lối sống và đang sống ly thân nhưng anh vẫn mong muốn đoàn tụ gia đình. Vì vậy anh đã nhờ gia đình và bản thân anh cũng đã động viên, thuyết phục chị T về đoàn tụ nhưng không có kết quả, nay anh cũng không còn biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Về phía chị T , qua nhiều lần gia đình và Tòa án hòa giải chị T vẫn kiên quyết xin ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý việc giao nuôi con như ý kiến của chị T ; Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2018 cháu Nguyễn Thế A có nguyện vọng xin được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn.

Ngày 25/7/2018, Tòa án xác minh tại địa phương phường PS, thành phố TH, tỉnh TH. Theo địa phương cho biết, chị T và anh P hiện tại không chung sống với nhau, chị T bỏ về mẹ đẻ sinh sống từ tháng 5 năm 2018. Mâu thuẫn của anh chị địa phương không rõ nguyên nhân vì anh chị không báo cáo. Anh chị có hai đứa con chung. Nay anh chị xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và con chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên.

Ý kiến của đại diện VKS: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và HĐXX, việc chấp hành pháp luật của chị Tươi, anh Phong, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã tuân thủ đúng quy định. Về nội dung: Đại diện VKS đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại phường PS, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 - BLTTDS.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/9/2007 như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về lối sống, quan điểm sống nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 không còn quan tâm đến nhau, chấm dứt quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị T xác định mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân chị không còn tình cảm với anh P nên kiên quyết xin được ly hôn anh P ; Anh P mong muốn đoàn tụ, song anh đã dùng các biện pháp để thuyết phục nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở do đó căn cứ vào Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T .

[3] *Về con chung*: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P có 02 con chung là Nguyễn Thế A , sinh ngày 21/10/2007 và Nguyễn Trần K , sinh ngày 13/3/2014. Chị T xin được trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần K , anh P xin nuôi con chung Nguyễn Thế A , hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Nguyên vọng của cháu Nguyễn Thế A xin được ở với bố. Xét nguyện vọng của anh chị là đảm bảo quyền lợi và phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Trần Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 6; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn P .

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế A , sinh ngày 21/10/2007 là con chung của chị T anh P cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trần K , sinh ngày 13/3/2014 là con chung của chị T anh P cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005352 ngày 18/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND xã Lương Sơn- Thường Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**T.m Hới @ ả ng xĐ t xỏ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Nga